|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| Số: /BC-BCT | Hà Nội, ngày tháng năm 2021 |

**BÁO CÁO**

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

## THÁNG 01 NĂM 2021

Năm 2021, dự báo tình hình kinh tế thế giới, khu vực vẫn diễn biến phức tạp, khó lường với những thời cơ thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư quốc tế được dự báo phục hồi chậm, tiếp tục bất ổn do chịu chi phối bởi nhiều yếu tố rủi ro. Do độ trễ trong sản xuất và phân phối vắc-xin và nguy cơ dịch Covid-19 tiếp tục lây lan với biến chủng mới dự kiến sẽ tiếp tục ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của con người.

Trong Báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới cập nhật tháng 1/2021, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã nâng dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2021 lên 5,5%, tăng 0,3 điểm % so với dự báo hồi tháng 10/2020.

Còn theo báo cáo Tình hình và Triển vọng Kinh tế Thế giới công bố ngày 25/1, Liên Hợp quốc dự báo kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng 4,7% trong năm 2021, sau khi giảm 4,3% trong năm 2020 do đại dịch Covid-19. Ngân hàng Thế giới (WB) ngày 5/1 cũng đã hạ dự báo về mức tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu và cảnh báo rằng tình hình có thể trở nên nghiêm trọng hơn nếu đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp hoặc các chiến dịch tiêm chủng vaccine ngừa Covid-19 bị đình trệ. Theo WB, sau khi suy giảm 4,3% trong năm 2020, nền kinh tế thế giới được dự báo sẽ tăng trưởng 4% trong năm 2021, thấp hơn 0,2 điểm phần trăm so với mức dự báo trước đó, bởi hơn một nửa các quốc gia trên toàn cầu bị hạ thấp dự báo tăng trưởng trong báo cáo Triển vọng Kinh tế Toàn cầu của WB được công bố 6 tháng/lần.

Bối cảnh kinh tế toàn cầu đã và đang đặt ra cả thời cơ và thách thức cho phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong năm đầu triển khai Chiến lược 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch 5 năm 2021-2025. Với độ mở lớn cùng tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, kinh tế Việt Nam sẽ chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi các diễn biến kinh tế quốc tế ngày càng phức tạp, khó lường. Hoà bình, hợp tác, liên kết phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng cạnh tranh chiến lược giữa một số quốc gia, đối tác lớn tiếp tục diễn ra gay gắt. Xung đột thương mại gia tăng và những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 có thể kéo dài, tiềm ẩn nhiều nguy cơ về tài chính, tiền tệ, nợ công trên phạm vi toàn cầu và những thách thức lớn đối với thương mại, đầu tư, tăng trưởng và các vấn đề xã hội.

Sau 35 năm đổi mới, thế và lực của nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều với nền tảng kinh tế vĩ mô vững chắc, chính trị - xã hội ổn định, vị thế uy tín quốc tế cao. Việt Nam được đánh giá là quốc gia nhiều tiềm năng, có thị trường gần 100 triệu dân với thu nhập ngày càng tăng, cơ cấu dân số vàng; không gian phát triển rộng mở với các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Các giải pháp và nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021 được các Bộ, ngành, địa phương triển khai nghiêm túc, tích cực ngay từ những ngày đầu của năm 2021.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, Bộ Công Thương đã ban hành các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01, 02 của Chính phủ để thống nhất tổ chức triển khai trong toàn ngành. (Quyết định số 163/QĐ-BCT về Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Quyết định số 164/QĐ-BCT ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP).

Theo đó, trên cơ sở các nhiệm vụ được Chính phủ giao, Bộ Công Thương đã cụ thể hóa thành các nhiệm vụ giao cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ để tổ chức triển khai thực hiện. Với tinh thần trách nhiệm cao, ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2021, các đơn vị thuộc Bộ Công Thương đã khẩn trương, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng và tiến độ đã được đề ra.

Tình hình cụ thể sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại trong tháng 01 năm 2021 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

**1. Tình hình chung**

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 01/2021 giảm 3,2% so với tháng trước và tăng 22,2% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do số ngày làm việc của tháng 01 năm nay nhiều hơn năm trước[[1]](#footnote-1). Trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 27,2%, đóng góp 21,6 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 16,3%, đóng góp 1,5 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,4%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm; riêng ngành khai khoáng giảm 6,2%, làm giảm 1 điểm phần trăm.

Trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành trọng điểm có chỉ số sản xuất tháng 01 tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất kim loại tăng 48,7%; sản xuất thiết bị điện tăng 42,2%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 38%; sản xuất xe có động cơ tăng 36,9%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 32,7%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc thiết bị) tăng 32,6%; sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 31,7%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 31,3%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 25,9%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 24,6%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất, khai thác quặng kim loại cùng tăng 24,4%; sản xuất trang phục tăng 9,9%; thoát nước và xử lý nước thải tăng 6,3%. Một số ngành có mức tăng thấp hoặc giảm như: sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 3,8%; khai thác than cứng và than non tăng 3,2%; khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 13,8%; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng giảm 17,1%. (*Phụ lục 1*).

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong tháng 01/2021 tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Tivi các loại tăng 106,2%; linh kiện điện thoại tăng 71,5%; thép cán tăng 63,4%; sắt, thép thô tăng 38,8%; ô tô tăng 38,2%; vải dệt từ sợi tự nhiên tăng 35,6%; bia các loại tăng 24,9%; thuốc lá điếu tăng 23%; phân hỗn hợp NPK tăng 22,8%; vải dệt từ sợi nhân tạo tăng 20,4%. Một số sản phẩm tăng thấp hoặc giảm so với cùng kỳ năm trước: Phân u rê tăng 2,6%; than sạch tăng 3,1%; giày, dép da tăng 3%; thép thanh, thép góc tăng 2,2%; khí hóa lỏng LPG giảm 0,1%; dầu thô khai thác giảm 14,2%; khí đốt thiên nhiên dạng khí giảm 15,1%; xăng dầu các loại giảm 52,4% *(Phụ lục 2).*

**2. Tình hình sản xuất của một số ngành**

***- Ngành điện:*** Tháng 01, hệ thống điện vận hành ổn định, an toàn, đảm bảo chất lượng điện năng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân cả nước và đảm bảo vận hành tuyệt đối an toàn và ổn định toàn hệ thống điện quốc gia trong những ngày diễn ra Đại hội Đảng lần thứ XIII. Đồng thời, các nhà máy thủy điện phía Bắc đang tăng phát điện để phục vụ các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ lấy nước đổ ải Vụ Đông Xuân 2020-2021 đợt 1 và đợt 2 theo đúng yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng Cục thủy lợi, đảm bảo nguồn điện cấp cho các trạm bơm vận hành ổn định trong suốt thời gian lấy nước phục vụ gieo cấy lúa.

Sản lượng điện tháng 01 năm 2020 ước đạt 19,5 tỷ kWh, tăng 17,6% so với cùng kỳ. Điện thương phẩm ước đạt 15,99 tỷ kWh, giảm 2% so với tháng 01 năm 2020.

Để chủ động đảm bảo cung cấp điện Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021, Bộ Công Thương đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-BCT ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Bộ Công Thương về việc đảm bảo cung ứng điện trong các dịp Lễ, Tết và các sự kiện chính trị, văn hóa lớn trong năm 2021. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương cũng ban hành các văn bản chỉ đạo bảo cung cấp điện an toàn, tin cậy và thực hiện chế độ báo cáo tình hình đảm bảo cung cấp điện trong dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3598/QĐ-BCT phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện năm 2021 (Quyết định số 3598/QĐ-BCT). Theo đó, Bộ Công Thương đã giao nhiệm vụ cho các đơn vị, đặc biệt là Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị trực thuộc chuẩn bị các phương án đảm bảo cung cấp điện cho các sự kiện chính trị, văn hóa lớn, các dịp nghỉ Lễ, Tết trong năm 2021.

***- Ngành dầu khí:*** Tháng 01 năm 2021, công tác tìm kiếm thăm dò, khai thác dầu khí đang được triển khai tích cực ở cả trong nước và ngoài nước ngay từ đầu năm. Sản lượng dầu thô khai thác tháng 01 ước đạt 0,9 triệu tấn, giảm 14,2% so với cùng kỳ năm 2020; khai thác khí đốt thiên nhiên ước đạt 0,6 tỷ m3, giảm 15,1%; khí hóa lỏng (LPG) ước đạt 74,7 nghìn tấn, giảm 0,1% cùng kỳ.

Năm 2021, ngành dầu khí cần tiếp tục bám sát diễn biến giá dầu để có các giải pháp kịp thời ứng phó với những biến động của giá dầu từng thời điểm; điều phối hợp lý giữa sản lượng khai thác, xuất khẩu và chế biến để đảm bảo hiệu quả giữa chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước, đảm bảo an ninh năng lượng và hiệu quả của doanh nghiệp. Đồng thời tiếp tục vận hành an toàn, ổn định và hiệu quả các dự án, công trình dầu khí; tăng cường công tác tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí để duy trì sản lượng và gia tăng trữ lượng dầu khí, phát triển mạnh ngành công nghiệp khí…

***- Ngành Than và Khoáng sản:*** ngành đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành sản xuất theo nhu cầu thị trường ngay từ những tháng đầu của năm 2021. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, hệ thống kho, bến bãi; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, cơ giới hóa, tự động hóa vào sản xuất, đặc biệt là trong công tác chế biến, pha trộn, nâng cao chất lượng than chế biến, pha trộn, đảm bảo hiệu quả kinh tế; tiếp tục chăm lo đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động.

Sản lượng than sạch tháng 1 ước đạt 3,5 triệu tấn, tăng 3,1% so với cùng kỳ; alumin ước đạt 85 nghìn tấn, giảm 7,3% so với cùng kỳ.

***- Ngành Dệt may:***

Đến nay trên thế giới, tình hình đại dịch vẫn diễn biến phức tạp. Thậm chí, tác động tiêu cực của đại dịch còn có thể kéo dài trong 1- 2 năm tới. Dự báo, năm 2021 vẫn là năm thị trường dệt may tiếp tục khó khăn, phụ thuộc vào tình hình dịch bệnh trên thế giới.

Tuy nhiên, ngành dệt may đang đứng trước cơ hội phát triển rất lớn từ các hiệp định thương mại tự do vừa được ký kết, đặc biệt là tiềm năng mở rộng xuất khẩu đến các thị trường lớn trên thế giới. Trong đó Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) vừa được kí kết hồi giữa tháng 11/2020 sẽ được kỳ vọng tạo ra động lực, cơ hội cho dệt may Việt Nam và thay thế một số thị trường mà đại dịch Covid-19 vẫn chưa kiểm soát được và đang ảnh hưởng lớn đến thị trường của dệt may Việt Nam như châu Âu. Đây là yếu tố hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của dệt may Việt Nam trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

Tình hình sản xuất của ngành trong tháng 1 như sau: Chỉ số sản xuất ngành dệt và chỉ số sản xuất trang phục lần lượt tăng 16,6% và 9,9% so với cùng kỳ năm 2020. Một số sản phẩm trong ngành có tăng 35,6% so với cùng kỳ; sản xuất vải dệt từ sợi tổng hợp và sợi nhân tạo ước đạt 92,4 triệu m2, tăng 20,4% so với cùng kỳ; quần áo mặc thường ước đạt 380,1 triệu cái, tăng 9,3%. Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt và may mặc tháng 01 ước đạt 2,6 tỷ USD, tăng 3,3% so với cùng kỳ.

Trong thời gian tới, ngành cần đẩy mạnh xây dựng thương hiệu Việt Nam, liên kết chuỗi cung ứng, phát triển công nghiệp phụ trợ. Đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp trong tình hình mới, cần tăng cường chuyển đổi số trong quản lý, vận hành doanh nghiệp dệt may, đưa doanh nghiệp dệt may tiếp cận với không gian chung của ngành thời trang thế giới. Đồng thời tiếp tục tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, kể cả những yếu tố mới mà hiệp định RCEP mang lại, nhất là phát triển, mở rộng ngành sản xuất nguyên liệu, tăng tỷ lệ giá trị gia tăng, chủ động hơn trong chuỗi cung ứng.

- ***Ngành Da giầy***: Tháng 01 năm 2021, chỉ số sản xuất da và các sản phẩm liên quan tăng 20,8% so với cùng kỳ năm 2020; sản lượng giầy, dép da tháng 1 ước đạt 21,9 triệu đôi, tăng 3% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu giầy, dép các loại tháng 01 ước đạt 1,8 tỷ USD, tăng 26,4% so với cùng kỳ.

Tương tự như ngành dệt may, các doanh nghiệp ngành da giày cũng đã và đang chủ động nắm bắt và khai thác những lợi thế từ các Hiệp định thương mại mang lại nhằm tạo sự đột phá trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và thúc đẩy xuất khẩu. Đồng thời, do tác động của dịch Covid-19, những chuỗi cung ứng mới đang được xác lập lại, đây chính là cơ hội để các doanh nghiệp da giày Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Bên cạnh đó, khối doanh nghiệp FDI tiếp tục đầu tư mới và mở rộng sản xuất, sẽ giúp ngành da giày duy trì tăng trưởng xuất khẩu.

***- Ngành Thuốc lá:*** Cùng với các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, thuốc lá cũng là mặt hàng có nhu cầu tăng cao trong dịp Tết. Tuy nhiên, ngành đã đảm bảo nguồn cung ổn định cho thị trường và có mức tồn kho hợp lý. Bên cạnh đó, công tác chống thuốc lá lậu đang được triển khai mạnh mẽ. Chỉ số sản xuất thuốc lá tháng 01 năm 2021 tăng 23,1% so với cùng kỳ năm 2020; sản lượng sản xuất thuốc lá ước đạt 469 triệu bao, tăng 23% so với cùng kỳ.

***- Ngành Rượu - Bia - Nước giải khát:*** Sản xuất ngành đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng trong nước, đặc biệt là chuẩn bị cho dịp Tết Nguyên đán sắp tới. Việc chuẩn bị hàng tới các nhà phân phối, bán lẻ đã được hoàn tất từ sớm. Lượng hàng hóa phục vụ Tết rất đa dạng, phong phú nên người dân có nhiều lựa chọn trong sử dụng sản phẩm đồ uống. Tháng 01 năm 2021, chỉ số sản xuất sản xuất đồ uống tăng 23,4% so với cùng kỳ; lượng bia các loại ước đạt 418,5 triệu lít, tăng 24,9% so với cùng kỳ.

**II. HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI**

Tiếp tục đà tăng trưởng của năm 2020, hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 01/2021 đạt mức tăng cao so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do Samsung đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm điện thoại di động phiên bản mới S21 và do kỳ nghỉ Tết Nguyên đán năm 2020 rơi vào tháng 01.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong tháng đầu tiên của năm 2021 ước tính đạt 54,1 tỷ USD, tăng 45,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 27,7 tỷ USD, tăng 50,5%; nhập khẩu hàng hóa đạt 26,4 tỷ USD, tăng 41%[[2]](#footnote-2). Cán cân thương mại hàng hóa tháng 01 ước tính xuất siêu 1,3 tỷ USD. Tình hình cụ thể như sau:

**1. Xuất khẩu hàng hoá**

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 01/2021 ước tính đạt 27,7 tỷ USD, tăng 0,2% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 7,6 tỷ USD, tăng 6,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 20,1 tỷ USD, giảm 2%.

So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 01 tăng 50,5%, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 37,3%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) tăng 56,2%.

Trong tháng 01 có 6 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 67,3% tổng kim ngạch xuất khẩu, trong đó điện thoại và linh kiện có giá trị xuất khẩu lớn nhất đạt 5,8 tỷ USD, chiếm 20,9% tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng 114,8% so với cùng kỳ năm trước; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 4 tỷ USD, tăng 50,2%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 3,2 tỷ USD, tăng 115,3%; hàng dệt may đạt 2,6 tỷ USD, tăng 3,3%; giày dép đạt 1,8 tỷ USD, tăng 26,4%; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 1,3 tỷ USD, tăng 48,4%.

***a) Về xuất khẩu các nhóm hàng***

- *Kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, lâm, thuỷ sản* ước đạt 2,03 tỷ USD, giảm 16,2% so với tháng 12/2020 nhưng tăng 22,7% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 7,3% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Trong nhóm này, ngoại trừ rau quả, cà phê và gạo có kim ngạch giảm so với cùng kỳ năm trước (lần lượt giảm 7,63%; 12,6% và 20,2%), các mặt hàng khác đều có kim ngạch tăng so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: xuất khẩu thủy sản ước đạt 600 triệu USD, tăng 19,6%; cao su đạt 321 triệu USD, tăng 142,2% (lượng tăng 119,7%); hạt điều đạt 268 triệu USD, tăng 51,7% (lượng tăng 78,2%); hạt tiêu đạt 51 triệu USD, tăng 42,4% (lượng tăng 21,9%); chè đạt 16 triệu USD, tăng 31,2% (lượng tăng 25,8%).

Trong thời gian gần đây, Trung Quốc liên tục tăng cường các biện pháp thắt chặt kiểm dịch và an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc cùng nhiều yêu cầu chi tiết về cơ sở đóng gói, nhãn mác... khiến xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm thủy sản sang thị trường này gặp không ít khó khăn. Cơ quan chức năng Trung Quốc đã thông báo tiến hành kiểm tra và khử trùng phòng dịch đối với hàng hóa được vận chuyển trong container thông thường do lo ngại dịch Covid-19 dễ lây lan qua biên giới khi nhiệt độ xuống thấp vào mùa Đông và mùa Xuân. Bên cạnh đó, Chính quyền Quảng Tây, Trung Quốc (địa phương có biên giới với 04 tỉnh Việt Nam là Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang) cũng đã đưa ra một số yêu cầu tăng cường quản lý hoạt động nhập khẩu thực phẩm đông lạnh.

Trước tình hình trên, Bộ Công Thương thông báo và khuyến nghị các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nông sản, thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc tăng cường công tác giám sát chất lượng của hàng hóa, tránh vi phạm các quy định của Trung Quốc về tiêu chuẩn chất lượng, kiểm nghiệm kiểm dịch, an toàn thực phẩm, góp phần giúp quá trình thông quan diễn ra thuận lợi hơn. Bộ Công Thương cũng đang phối hợp chặt chẽ với các Bộ ngành của Việt Nam để trao đổi với phía Trung Quốc nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu giữa hai nước.

- *Kim ngạch xuất khẩu nhóm nhiên liệu và khoáng sản* ước đạt 193 triệu USD, giảm 13,9% so với tháng 12/2020 và giảm 50,4% so với cùng kỳ.

Trong đó, so với tháng 01/2020, kim ngạch xuất khẩu than giảm 9,6%; xuất khẩu dầu thô giảm 33,9%; xuất khẩu xăng dầu các loại giảm 74,1% và xuất khẩu quặng và khoáng sản khác giảm 20%.

- *Kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng công nghiệp chế biến* ước đạt 23,96 tỷ USD, tăng 1% so với tháng 12/2020 và tăng 54,5% so với cùng kỳ, chiếm 86,5% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Ngoài mặt hàng túi sách, vali, mũ, ô dù có kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ (giảm 6,1%), các mặt hàng khác duy trì được tăng trưởng xuất khẩu dương so với cùng kỳ. Trong đó: gỗ và sản phẩm gỗ tăng 48,4%; giấy và sản phẩm giấy tăng 32,5%; hàng dệt và may mặc tăng 3,3%; xơ, sợi, dệt các loại tăng 64,6%; giầy, dép các loại tăng 26,4%; nguyên phụ liệu dệt may, da giày tăng 30,6%; sắt, thép các loại tăng 61,8%; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 50,2%; điện thoại các loại và linh kiện tăng 114,8%; máy ảnh, máy quay phim và kinh liện tăng 80,4%; máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng khác tăng 115,3%...

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu điện thoại các loại và linh kiện tiếp tục là mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất của nước ta trong tháng 01/2021, đạt 5,8 tỷ USD, tăng khá mạnh 25,9% so với tháng 12/2020. Xuất khẩu mặt hàng này tăng mạnh do hãng Samsung cho ra mắt bộ ba sản phẩm mới là Samsung Galaxy S21, Samsung Galaxy S21 Plus và Samsung Galaxy S21 Ultra. Đây được xem là những chiếc điện thoại cao cấp Android mở màn cho làng công nghệ trong năm mới 2021.

***b) Về thị trường xuất khẩu***

Tháng 01/2021, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 7,5 tỷ USD, tăng 57,4% so với cùng kỳ năm trước; tiếp đến là Trung Quốc đạt 5,8 tỷ USD, tăng 111,6%; thị trường EU đạt 2,8 tỷ USD, tăng 14,8%; thị trường ASEAN đạt 2,3 tỷ USD, tăng 31,9%; Nhật Bản đạt 1,9 tỷ USD, tăng 22,7%; Hàn Quốc đạt 1,7 tỷ USD, tăng 24,2%.

**2. Về nhập khẩu**

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 1/2020 ước tính đạt 26,4 tỷ USD, giảm 5,4% so với tháng 12/2020, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 9,4 tỷ USD, giảm 4,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 17 tỷ USD, giảm 5,8%.

So với cùng kỳ năm 2020, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 01 tăng 41%, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 35,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 44,3%.

Trong tháng 01 có 4 mặt hàng nhập khẩu đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD, chiếm 50,6% tổng kim ngạch nhập khẩu, trong đó: Điện tử, máy tính và linh kiện đạt 5,5 tỷ USD (chiếm 20,8% tổng kim ngạch nhập khẩu), tăng 29,9% so với cùng kỳ năm trước; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 4,1 tỷ USD, tăng 46,3%; điện thoại và linh kiện đạt 2,6 tỷ USD, tăng 128,3%; vải đạt 1,2 tỷ USD, tăng 32,9%.

***a) Về nhóm hàng nhập khẩu***

*- Nhóm hàng cần nhập khẩu* ước đạt 23,6 tỷ USD, tăng 42,5% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 89,5% tổng kim ngạch nhập khẩu.

*- Nhóm hàng cần kiểm soát nhập khẩu* ước đạt 1,52 tỷ USD, tăng 30,1% so với cùng kỳ.

***b)Về thị trường nhập khẩu***

Tháng 01/2021, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 9,6 tỷ USD, tăng 72,7% so với cùng kỳ năm trước; tiếp theo là Hàn Quốc đạt 5,1 tỷ USD, tăng 29,3%; thị trường ASEAN đạt 3,4 tỷ USD, tăng 63,3%; Nhật Bản đạt 2 tỷ USD, tăng 52,9%; thị trường EU đạt 1,3 tỷ USD, tăng 23,3%; Hoa Kỳ đạt 1 tỷ USD, tăng 4,2%.

**3. Cán cân thương mại**

Ước tính tháng 01/2021 xuất siêu 1,3 tỷ USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 1,8 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 3,1 tỷ USD.

**4. Thị trường trong nước**

***4.1. Tình hình chung***

Tháng 01/2021 là thời điểm trước Tết Nguyên đán nên hoạt động bán lẻ và kinh doanh dịch vụ tiêu dùng tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước, các doanh nghiệp, trung tâm thương mại, hệ thống siêu thị và cơ sở kinh doanh chủ động chuẩn bị nguồn hàng hóa dồi dào, phong phú, đa dạng và đưa ra nhiều chương trình, hình thức khuyến mại, giảm giá nhằm kích cầu, thu hút tiêu dùng của người dân trong dịp Tết Nguyên đán.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 01/2021 ước tính đạt 479,9 nghìn tỷ đồng, tăng 3,7% so với tháng trước và tăng 6,4% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 6,7% (cùng kỳ năm 2020 tăng 8%).

Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 01 ước tính đạt 378,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 79% tổng mức và tăng 4,1% so với tháng trước và tăng 8,7% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước tính đạt 48,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,1% tổng mức và tăng 2,7% so với tháng trước và giảm 4,1% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu du lịch lữ hành ước tính đạt 1,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,3% tổng mức và tăng 0,7% so với tháng trước và giảm 62,2% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu dịch vụ khác tháng 01 ước tính đạt 50,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,6% tổng mức và tăng 1,1% so với tháng trước và tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước.

***4.2. Tình hình chuẩn bị hàng hóa và các chương trình phục vụ Tết***

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 44/CT-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, theo chức năng nhiệm vụ và sự phân công của Chính phủ, để chuẩn bị các điều kiện tốt nhất của ngành Công Thương phục vụ nhân dân đón Tết, Bộ Công Thương đã ban hành Chỉ thị số 15/CT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2020 và dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021. Trong đó, tập trung chỉ đạo các địa phương, doanh nghiệp và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch phục vụ Tết, chủ động rà soát cung cầu hàng hóa, chuẩn bị tốt nguồn hàng và các phương án cung ứng hàng hóa kể cả trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp; triển khai chương trình bình ổn thị trường, chú trọng bảo đảm nguồn cung thịt lợn với giá cả ổn định; thực hiện chương trình kết nối cung cầu, đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi, hải đảo; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, bảo đảm an toàn thực phẩm...

Ngoài việc ban hành các văn bản chỉ đạo, Bộ Công Thương đã làm việc với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình cung cầu một số sản phẩm nông nghiệp thiết yếu, chú trọng đến tình hình chăn nuôi gia súc và rau, củ quả nhằm bảo đảm đáp ứng đầy đủ nhu cầu lương thực, thực phẩm của người dân trong dịp Tết. Đồng thời, chủ trì phối hợp với một số bộ, ngành (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước) tổ chức đoàn làm việc tại một số tỉnh, thành phố (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Yên Bái, Đà Nẵng) về công tác chuẩn bị hàng hóa phục vụ tiêu dùng của nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán.

Để tạo nguồn cung cho Chương trình bình ổn thị trường và phục vụ Tết Nguyên đán, Bộ Công Thương đã phối hợp với UBND thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Yên Bái... tổ chức các Chương trình kết nối cung cầu với sự tham gia của các doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp phân phối tại hầu kết các tỉnh, thành phố trên cả nước. Chương trình đã hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông sản cho các địa phương, đồng thời tạo nguồn hàng cho Chương trình bình ổn thị trường với giá hợp lý và ổn định trong dịp Tết.

Thực hiện Chỉ thị của Bộ Công Thương, Sở Công Thương các địa phương đã có các văn bản chỉ đạo và đang tích cực triển khai công tác chuẩn bị Tết, chủ động tham mưu cho UBND tỉnh/thành phố phương án chuẩn bị nguồn hàng; đôn đốc, hỗ trợ các doanh nghiệp và phối hợp chặt chẽ với các sở ngành liên quan trong công tác triển khai thực hiện kế hoạch Tết của địa phương. Uỷ ban nhân dân tỉnh một số tỉnh, thành phố đã có chủ trương huy động tối đa nguồn lực để dự trữ hàng hoá phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân, nhất là ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo với những chính sách thiết thực như tổ chức hội chợ Xuân, các điểm bán hàng bình ổn, hội chợ hàng nhu yếu phẩm thiết yếu (Yên Bái, Đồng Tháp), cung ứng/vận chuyển hàng Tết miễn phí cho người dân ở các vùng hải đảo, miền núi (như tại Kiên Giang, Bình Thuận)…

Theo chỉ đạo của Bộ Công Thương, các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp đã có kế hoạch sản xuất, nhập khẩu, thu mua hàng đầy đủ và tăng dự trữ, bảo đảm cung ứng phục vụ sản xuất, kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong dịp Tết*.* Hầu hết các doanh nghiệp, tổng công ty đều cam kết thực hiện cung ứng đủ hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân, không xảy ra tình trạng thiếu hàng, hoặc hàng hóa bị gián đoạn.

Theo đó, về nguồn cung hàng hóa: công tác chuẩn bị Tết đã được các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh triển khai sớm. Hàng hóa chuẩn bị Tết tập trung chủ yếu vào một số mặt hàng thiết yếu như: gạo, thịt gia súc, thịt gia cầm, trứng gia cầm, đường, dầu ăn, thực phẩm chế biến, bánh, mứt, kẹo, rượu, bia, nước giải khát, xăng dầu... Nguồn cung các mặt hàng khá dồi dào. Riêng đối với mặt hàng thịt lợn, hoạt động chăn nuôi, nhất là chăn nuôi hộ gia đình bị giảm do ảnh hưởng của dịch bệnh tả lợn Châu Phi, tuy nhiên các địa phương đã chỉ đạo các doanh nghiệp trên địa bàn chủ động tìm kiếm nguồn hàng, ký kết hợp đồng với các doanh nghiệp chăn nuôi hoặc có kế hoạch nhập khẩu nhằm bảo đảm cung ứng trong dịp Tết Nguyên đán. Đến nay, theo báo cáo của các địa phương, tổng giá trị hàng dự trữ của các doanh nghiệp ước tăng khoảng 10-15% so với các tháng thường trong năm.

Tại một số địa phương khu vực miền Trung chịu thiệt hại của bão lũ trong năm 2020 vừa qua, nguồn hàng thiết yếu phục vụ Tết cũng đã được các doanh nghiệp, hộ kinh doanh chuẩn bị tốt, tuy nhiên do đánh giá sức mua của người dân bị ảnh hưởng do điều kiện kinh tế còn khó khăn sau bão lũ nên lượng hàng chuẩn bị không tăng so với năm trước, chủ yếu tập trung vào các mặt hàng thiết yếu. Bên cạnh đó, Sở Công Thương các địa phương cũng khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phân phối trên địa bàn triển khai các chuyến bán hàng Tết đến các khu vực dân cư chịu thiệt hại lớn của bão lũ với giá bình ổn và có hỗ trợ để giảm bớt khó khăn cho người dân.

***4.3. Chương trình bình ổn thị trường***

Theo báo cáo của Sở Công Thương một số địa phương, công tác dự trữ chuẩn bị hàng hóa cho dịp Tết Nguyên đán đã được các điạ phương, doanh nghiệp nghiêm túc triển khai, đặc biệt là chương trình Bình ổn thị trường (BOTT). Theo báo cáo sơ bộ của các địa phương, hiện có 55/63 tỉnh, thành phố có báo cáo về kế hoạch chuẩn bị hàng hóa cuối năm và Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021, trong đó có 26 địa phương có kế hoạch/triển khai Chương trình BOTT. Chương trình BOTT năm nay được thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

- Lượng hàng hoá nói chung và hàng hoá thực hiện BOTT nói riêng dịp Tết Nguyên đán được chuẩn bị với số lượng dồi dào. Ước lượng hàng hoá tham gia BOTT tại các đại phương triển khai chương trình được tăng cường, chiếm khoảng 20-35% nhu cầu thị trường. Tại một số tỉnh, thành phố như Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội, Uỷ ban nhân dân thành phố cũng đã chỉ đạo các doanh nghiệp trên địa bàn tăng lượng hàng hoá trong trường hợp có yêu cầu đột xuất hoặc các phương án cung ứng hàng nếu dịch bệnh Covid-19 có diễn biến phức tạp trở lại.

- Nguồn vốn dùng để dự trữ hàng hóa chủ yếu được huy động từ nguồn xã hội hóa, hạn chế sử dụng nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Bên cạnh những địa phương đã có kinh nghiệm thực hiện BOTT các năm qua, năm nay, một số địa phương khác như Hậu Giang, Kon Tum... cũng bắt đầu thực hiện chương trình BOTT một cách quy mô và bài bản (tổ chức mỗi huyện, thị xã 01 điểm bán bình ổn). Cùng với đó, số lượng các địa phương thực hiện theo phương thức kết nối doanh nghiệp với tổ chức tín dụng tăng so với năm trước. Điều này đã khuyến khích, mở rộng số lượng doanh nghiệp tự nguyện tham gia bình ổn thị trường và cam kết bình ổn giá không cần sự hỗ trợ về vốn vay từ ngân sách Nhà nước.

- Cùng với việc đẩy mạnh tổ chức kết nối giao thương, ổn định thị trường giữa các địa phương, các doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp kinh doanh phân phối để tạo nguồn hàng dự trữ với giá ổn định, các tỉnh, thành phố rất quan tâm, chỉ đạo các doanh nghiệp tham gia chương trình BOTT đẩy mạnh phát triển hệ thống phân phối đưa hàng bình ổn tới tay người tiêu dùng, chú trọng tới người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng bão lũ, vùng biên giới, hải đảo...

- Năm nay, các địa phương thực hiện Chương trình BOTT đã triển khai một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện của địa phương bằng việc: mở rộng nhóm hàng hoá thuộc diện BOTT, thực hiện BOTT cả năm đối với một số hàng hoá thiết yếu trong danh mục của địa phương như Bình Dương (thực hiện BOTT đối với mặt hàng giáo dục, sữa học đường, hàng hoá thiết yếu phục vụ Tết); Lạng Sơn (ngoài những mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, UBND chủ trương thực hiện BOTT đối với mặt hàng vật tư nông nghiệp)…

- Bên cạnh việc khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh chủ động thực hiện Chương trình BOTT, UBND một số tỉnh/thành phố tiếp tục thực hiện các phương thức hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện BOTT như hỗ trợ lãi suất vốn vay tại các ngân hàng thương mại/tổ chức tín dụng; vay vốn từ ngân sách với lãi suất 0% hoặc có thể hỗ trợ chi phí một số hạng mục trong chương trình như chi phí thuê mặt bằng, chi phí quảng cảo trên các phương tiện truyền thông tại địa phương hoặc chi phí vận chuyển, cấp phát logo miễn phí…

- Các doanh nghiệp tham gia chương trình và các doanh nghiệp có hệ thống phân phối, đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã cam kết kéo dài thời gian phục vụ tại các điểm bán hàng bình ổn, nhiều điểm bán hàng Tết tới chiều ngày 30 Tết và mở cửa ngay từ chiều mùng 1 Tết, một số doanh nghiệp đã có kế hoạch bố trí điểm bán không nghỉ Tết; các doanh nghiệp phân phối đã có kế hoạch triển khai các chương trình khuyến mại, giảm giá sâu nhiều mặt hàng tươi sống trong dịp cận Tết. Với kế hoạch bán hàng phục vụ Tết nêu trên sẽ tạo tâm lý an tâm cho thị trường, giảm đầu cơ, mua trữ hàng gây tăng giá trong những ngày cận Tết, từng bước thay đổi thói quen tiêu dùng.

- Các doanh nghiệp phân phối tại địa phương cam kết cung cấp hàng chất lượng có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, ưu tiên hàng Việt Nam, nhất là đối với nhóm hàng bánh mứt kẹo, thực phẩm chế biến trong hàng hóa phục vụ Tết và hàng hóa trong danh mục hàng bình ổn thị trường của các doanh nghiệp tham gia chương trình bình ổn đều là hàng Việt Nam.

***4.4. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường***

Để chủ động kiểm soát tình hình, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, Bộ Công Thương (Tổng cục Quản lý thị trường) đã ban hành Kế hoạch số 17/KH-TCQLTT về cao điểm kiểm tra, kiểm soát thị trường cuối năm 2020 và trước, trong, sau Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021. Theo đó, giao Cục nghiệp vụ quản lý thị trường và Cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố chủ động phối hợp với các lực lượng trên địa bàn trong công tác trao đổi thông tin, nắm tình hình để thẩm tra, xác minh, rà soát các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn; Tăng cường kiểm soát tuyến trọng điểm gần các cửa khẩu, các đường mòn, lối mở, khu vực tập kết hàng hoá gần biên giới; các chợ đầu mối, các trung tâm thương mại; các tuyến đường bộ, đường sắt, đường thuỷ, cảng hàng không; Tập trung lực lượng kiểm tra, kiểm soát đối với những mặt hàng thiết yếu, có nhu cầu tiêu dùng lớn trong dịp cuối năm và Tết Nguyên đán như hàng điện tử, điện lạnh, quần áo, giầy dép, lương thực, thực phẩm, bánh kẹo, đường, hoa quả, rượu bia, thuốc lá, xì gà, nước giải khát, xăng dầu, động vật và sản phẩm chế biến từ động vật... không để xảy ra tình trạng đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý; đảm bảo ổn định thị trường để phục vụ nhu cầu Tết cho nhân dân; Tăng cường kiểm tra, kiểm soát về công tác an toàn thực phẩm, nhóm mặt hàng nông, lâm, thủy sản, đặc biệt phối hợp với các lực lượng chức năng tập trung vào khu vực các chợ đầu mối, siêu thị, kho chứa hàng đông lạnh, các đơn vị nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm đông lạnh, các cơ sở sản xuất - kinh doanh thực phẩm đường phố; Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về vận chuyển, buôn bán hàng lậu, hàng cấm, hàng giả, hàng nhái, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

**III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN TRONG THÁNG 02 VÀ CÁC THÁNG TIẾP THEO**

Các doanh nghiệp, các Sở Công Thương và các đơn vị trực thuộc tập trung triển khai nghiêm túc Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021; Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP được ban hành tại Quyết định số 163/QĐ-BCT; Quyết định số 164/QĐ-BCT ngày 19 tháng 01 năm 2021; trong thời gian tới tập trung vào một số nội dung chính sau:

1. Tiếp tục tập trung ưu tiên cao độ phòng, chống dịch Covid-19, tuyệt đối không được chủ quan, lơ là; thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 1838/CĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2020; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2021; có các kịch bản chủ động, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống nhất là trong dịp Tết Nguyên đán sắp tới.

2. Tích cực triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2021 với quyết tâm và nỗ lực cao nhất để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 theo Kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết của Chính phủ.

3. Theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả các mặt hàng thiết yếu để có biện pháp điều tiết kịp thời, đảm bảo phân phối hàng hóa hợp lý giữa các vùng miền, ổn định cung cầu - giá cả và lưu thông hàng hóa trên địa bàn cả nước.

4. Triển khai quyết liệt các kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường cao điểm trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, không đảm bảo an toàn thực phẩm và các hành vi gian lận thương mại, gian lận xuất xứ.

5. Tập trung chỉ đạo sản xuất, đặc biệt là các dự án trọng điểm ngay từ đầu năm nhằm tạo nguồn hàng hóa phục vụ sản xuất, tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Tập trung thực hiện các giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu điện năm 2021. Hoàn thành xây dựng Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, có xét đến 2045 trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức triển khai thực hiện.

6. Tổ chức khai thác, tận dụng cơ hội từ các FTA để tìm giải pháp phát triển thị trường và tháo gỡ rào cản để thâm nhập các thị trường mới. Tiếp tục theo dõi sát sao diễn biến của đại dịch Covid-19 trên thế giới để có các biện pháp ứng phó kịp thời. Ưu tiên triển khai các hoạt động xúc tiến xuất khẩu và các thị trường xuất khẩu sớm khôi phục sau đại địch; tập trung theo dõi sát tình hình từng thị trường để rà soát, xác định các chủng loại hàng hóa mà các nước đang có nhu cầu nhập khẩu để khai thác, thúc đẩy xuất khẩu.

Củng cố và mở rộng thị trường xuất khẩu, tận dụng tối đa lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã có hiệu lực; đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, nhập khẩu, đặc biệt là các thị trường nhỏ và thị trường ngách; Đa dạng hoá cơ cấu sản phẩm xuất khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm xuất khẩu, phát triển thương hiệu. Thúc đẩy sớm phê chuẩn và đưa Hiệp định UKVFTA và RCEP vào thực thi.

7. Các đơn vị thuộc Bộ tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đặc biệt là công tác cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh theo hướng rà soát thủ tục, quy trình cấp phép, thực hiện tối đa việc cấp phép trực tuyến đảm bảo đơn giản, công khai, minh bạch; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện kết nối liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ.

Toàn ngành bám sát kịch bản tăng trưởng và các chỉ tiêu kế hoạch của ngành Công Thương được Quốc hội và Chính phủ giao năm 2021, tập trung triển khai các nhiệm vụ theo đúng tiến độ tại Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện các Nghị quyết 01 và Nghị quyết 02 của Chính phủ, tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - VP TƯ Đảng;  - Ban Kinh tế Trung ương;  - UB Kinh tế của Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ KHĐT;  - Mạng diện rộng VPCP;  - Lãnh đạo Bộ;  - Đảng uỷ Bộ;  - Các Vụ (qua mạng nội bộ);  - Lưu: VT, KH (14). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**      **Cao Quốc Hưng** |

1. Do kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Canh Tý tập trung trong tháng 01/2020. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 01 năm 2020 đạt 37,1 tỷ USD, giảm 15,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 18,4 tỷ USD, giảm 17%; nhập khẩu đạt 18,7 tỷ USD, giảm 13,2%. [↑](#footnote-ref-2)